

<p>báu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. - Giới thiệu bài: Treo bức tranh minh họa và giới thiệu: Cây dừa là một loài cây gắn bó mật thiết với cuộc sống của đồng bào miền Trung, miền Nam nước ta. Bài tập đọc hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu bài thơ Cây dừa của nhà thơ thiếu nhi Trần Đăng Khoa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe. - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.
<p>2. HĐ Luyện đọc: (12 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn đọc đúng từ: rì rào, tỏa, bạc phách, nở, quanh cổ, đủng đỉnh. - Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới: tỏa, tàu (lá), canh, đủng đỉnh. <p>*Cách tiến hành: HĐ cá nhân -> Nhóm -> Chia sẻ trước lớp</p>	
<p>a. GV đọc mẫu cả bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc mẫu diễn cảm toàn bài. <p>b. Luyện đọc kết hợp giải nghĩa từ:</p> <p>* Đọc từng câu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS tiếp nối nhau đọc từng câu . - Đọc đúng từ: rì rào, tỏa, bạc phách, nở, quanh cổ, đủng đỉnh. <p>*Đọc từng đoạn :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu đọc đoạn và hướng dẫn học sinh chia bài thành 3 đoạn. <p>+ Chia nhóm -> YC đọc từng đoạn trong nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảng từ mới: toả, tàu (lá), canh, đủng đỉnh + Đặt câu với từ : toả, tàu (lá) <ul style="list-style-type: none"> - GV trợ giúp, hướng dẫn đọc ngắt, nghỉ câu,... <p>Luyện câu (Dự kiến):</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Cây dừa xanh/ tỏa nhiều tàu./</i> + <i>Dang tay đón gió,/ gập đầu gọi trăng.//</i> + <i>Thân dừa/ bạc phách thàng năm./</i> + <i>Quả dừa/ đàn lợn con/ nằm trên cao.//</i> + <i>Đêm hè/ hoa nở cùng sao./</i> + <i>Tàu dừa-/ chiếc lược/ chải vào mây xanh.//</i> + <i>Ai mang nước ngọt,/ nước lành./</i> + <i>Ai đeo/ bao hũ rượu/ quanh cổ dừa.//</i> <p>Ngoài ra cần nhấn giọng ở các từ địu, đánh nhịp, canh, đủng đỉnh.</p> <p>* GV kết hợp HĐTQ tổ chức chia sẻ bài đọc trước lớp.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe <ul style="list-style-type: none"> -HS đọc nối tiếp câu trong nhóm. - Luyện đọc đúng <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chia đoạn: <ul style="list-style-type: none"> + Đoạn 1: 4 dòng thơ đầu. + Đoạn 2: 4 dòng thơ tiếp. + Đoạn 3: 6 dòng thơ cuối. - HS đọc nối tiếp đoạn trong nhóm -> chia sẻ -HS đọc-> giải nghĩa từ: <ul style="list-style-type: none"> +HS đặt câu: <i>toả</i> <p>Ví dụ: <i>Đêm nay, trăng <u>toả</u> sáng trước sân nhà em.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> -Học sinh lắng nghe, ghi nhớ cách đọc -Học sinh đọc bài theo sự điều hành của nhóm trưởng

<ul style="list-style-type: none"> - Đọc từng đoạn theo nhóm - Thi đọc giữa các nhóm - GV nhận xét, đánh giá. <p>Lưu ý: - <i>Đọc đúng:</i> M1, M2 - <i>Đọc hay:</i> M3, M4</p>	<ul style="list-style-type: none"> +Đọc bài, chia sẻ cách đọc - Đại diện nhóm thi đọc -Thi đua giữa các nhóm - HS nhận xét, bình chọn bạn đọc hay
<p>3. HĐ Tìm hiểu bài: (8 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nội dung: Cây dừa giống như con người, biết gắn bó với đất trời, với thiên nhiên. <p>*Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -> Chia sẻ cặp đôi -> Chia sẻ trước lớp</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ -YC HS làm việc cá nhân => Chia sẻ cặp đôi - GV trợ giúp HS hạn chế =>Tương tác trong nhóm -TBHT điều hành các nhóm chia sẻ trước lớp. - Yêu cầu lớp đọc thầm bài trả lời câu hỏi. <p>- Các bộ phận của cây dừa (lá, ngọn, thân, quả) được so sánh với những gì?</p> <p>- Tác giả đã dùng những hình ảnh của ai để tả cây dừa, việc dùng những hình ảnh này nói lên điều gì?</p> <p>- Cây dừa gắn bó với thiên nhiên (gió, trăng, mây, nắng, đàn cò) ntn?</p> <p>- Em thích nhất câu thơ nào? Vì sao? + Khích lệ trả lời (HS M1).</p> <p>- <i>Nội dung bài là gì?</i></p> <p>*GV kết luận: rút nội dung.</p> <p>*GV giáo dục học sinh yêu quý cây lá hoa cỏ trong thiên nhiên.</p>	<ul style="list-style-type: none"> -HS nhận nhiệm vụ -Thực hiện theo sự điều hành của trưởng nhóm +Tương tác, chia sẻ nội dung bài - Đại diện nhóm chia sẻ: - Lớp đọc thầm bài *Dự kiến nội dung chia sẻ: + Lá: như bàn tay dang ra đón gió, như chiếc lược chải vào mây xanh. + Ngọn dừa: như người biết gật đầu để gọi trăng. + Thân dừa: bạc phéch, đứng canh trời đất. + Quả dừa: như đàn lợn con, như những hũ rượu. - Tác giả đã dùng những hình ảnh của con người để tả cây dừa. Điều này cho thấy cây dừa rất gắn bó với con người, con người cũng rất yêu quý cây dừa. - Học sinh trả lời: + Với gió: dang tay đón, gọi gió cùng đên múa reo. + Với trăng: gật đầu gọi. + Với mây: là chiếc lược chải vào mây. + Với nắng: làm dịu nắng trưa. + Với đàn cò: hát rì rào cho đàn cò đánh nhịp bay vào bay ra. - Học sinh trả lời theo ý hiểu cá nhân. - Học sinh trả lời theo ý kiến cá nhân. -Đọc nhẩm, ghi nhớ

4. HĐ Học thuộc lòng bài thơ (8 phút)

***Mục tiêu:**

- Học sinh đọc thuộc lòng được bài thơ.

***Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp**

- GV gọi 1HS M4 đọc bài

- GV kết hợp với TBHT tổ chức cho học sinh đọc bài

- Cho học sinh chia nhóm thi đọc thuộc....

- Giáo viên nhận xét và cùng nhóm bình chọn nhóm đọc tốt nhất.

Lưu ý: *Đọc đúng: M1, M2; Đọc thuộc, hay: M3, M4*

- Học sinh lắng nghe.

- Học sinh đọc trong nhóm

+ Học sinh đọc theo sự điều hành của trưởng nhóm

- Gọi học sinh nối tiếp nhau đọc
-> **học thuộc lòng.**

- Học sinh thi đọc thuộc lòng trước lớp.

- Lớp lắng nghe, nhận xét.

4. HĐ vận dụng, ứng dụng (2 phút)

- Yêu cầu học sinh nêu lại nội dung bài học.

+ Qua bài học, bạn biết thêm được điều gì?

+ Qua bài học, bạn có mong muốn, đề xuất điều gì?

- GDHS sau khi học xong bài này, em thấy cây dừa là một loài gắn bó mật thiết với cuộc sống của đồng bào miền Trung và miền Nam nước ta.

- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học.

5. Hoạt động sáng tạo (1 phút)

- Đọc diễn cảm bài cho cả nhà cùng nghe.

- Tìm các văn bản có chủ đề về cây dừađể luyện đọc thêm.

- Nhận xét tiết học.

- Dặn học sinh về nhà luyện đọc bài và chuẩn bị bài: *Những quả đào.*

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....
.....
.....

TOÁN

Tiết 133: SO SÁNH CÁC SỐ TRÒN TRĂM

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách so sánh các số tròn trăm.
- Biết thứ tự các số tròn trăm.
- Biết điền các số tròn trăm vào các vạch trên tia số.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng so sánh các số tròn trăm.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 1,2,3.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: 10 hình vuông, mỗi hình biểu diễn 100, kích thước 25cm x 25cm. Có vạch chia thành 100 hình vuông nhỏ. Các hình làm bằng bìa có thể gắn lên bảng cho học sinh quan sát.

- Học sinh: sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, kỹ thuật động não

- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (3 phút)	
<p>-GV kết hợp với Ban học tập tổ chức trò chơi TBHT điều hành trò chơi Đố bạn: +Nội dung chơi: TBHT viết lên bảng các số tròn trăm để học sinh đọc số. - Giáo viên nhận xét chung, tuyên dương học sinh. - GV kết nối với nội dung bài mới và ghi đầu bài lên bảng: So sánh các số tròn trăm.</p>	<p>- Học sinh chủ động tham gia chơi. - Lắng nghe. - Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.</p>
2. HĐ hình thành kiến thức mới: (15 phút)	
<p>- Biết cách so sánh các số tròn trăm. - Biết thứ tự các số tròn trăm. *Cách tiến hành:</p>	
<p>- Giáo viên gắn lên bảng từng tấm bìa hình vuông. +GV giao nhiệm vụ cho HS</p> <p>*TBHT điều hành</p> <p>- Gắn lên bảng 2 hình vuông biểu diễn 1 trăm, và hỏi: Có mấy trăm ô vuông? - Yêu cầu học sinh lên bảng viết số 200 xuống dưới hình biểu diễn. - Gắn tiếp 3 hình vuông, mỗi hình vuông biểu diễn 1 trăm lên bảng cạnh 2 hình trước như phần bài học trong sách giáo khoa và hỏi: Có mấy trăm ô vuông? - Yêu cầu học sinh lên bảng viết số 300 xuống</p>	<p>- Học sinh quan sát, trải nghiệm bằng các tấm bìa hình vuông . +Thảo luận nhóm, thống nhất ý kiến +Trưởng nhóm điều hành *Dự kiến KQ chia sẻ: - Có 200 ô vuông. - 1 học sinh lên bảng viết số: 200. - Có 300 ô vuông. - 1 học sinh lên bảng viết.</p>

<p>dưới hình biểu diễn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 200 ô vuông và 300 ô vuông thì bên nào có nhiều ô vuông hơn? - Vậy 200 và 300 số nào lớn hơn? - 200 và 300 số nào bé hơn? - Gọi học sinh lên bảng điền dấu $>$, $<$ hoặc $=$ vào chỗ trống của: 200 . . . 300 và 300 . . . 200 <p><i>Lưu ý giúp đỡ đối tượng M1, M2</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - 300 ô vuông nhiều hơn 200 ô vuông. - 300 lớn hơn 200. - 200 bé hơn 300. - Học sinh thực hiện theo yêu cầu.
<p>3. HĐ thực hành: (14 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách so sánh các số tròn trăm. - Biết thứ tự các số tròn trăm. - Biết điền các số tròn trăm vào các vạch trên tia số. <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>*GV giao nhiệm vụ: YC HS làm một số bài tập</p> <p>*GV trợ giúp HS hạn chế</p> <p><i>*TBHT điều hành HĐ chia sẻ:</i></p> <p><u>Bài 1</u> (bảng con): Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh suy nghĩ và cho biết: 100 và 200 số nào lớn hơn? Số nào bé hơn? - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? - Yêu cầu học sinh cả lớp tự làm bài. - Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả. <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh khác nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung. <p><u>Bài 2:</u> Làm việc cá nhân → cặp đôi → Chia sẻ trước lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì? <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu 2 em lên bảng chia sẻ kết quả, mỗi em làm 1 cột. <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét bài làm từng em. <p><u>Bài 3:</u> TC Trò chơi Thi điền nhanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài yêu cầu chúng ta làm gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thực hiện theo YC - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài -> tương tác với bạn. <i>*Dự kiến nội dung chia sẻ</i> <ul style="list-style-type: none"> - 1 học sinh lên bảng, cả lớp làm vào bảng con. - Học sinh trả lời. - Học sinh làm bài. - Học sinh chia sẻ kết quả: 500 lớn hơn 300, 300 bé hơn 500. $500 > 300$; $300 < 500$. - Học sinh nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. - Kiểm tra chéo trong cặp. - Bài tập yêu cầu chúng ta so sánh các số tròn trăm với nhau và điền dấu thích hợp. <ul style="list-style-type: none"> - 2 học sinh lên bảng làm bài: 100 < 200 400 > 300 300 > 200 700 < 800 500 > 400 900 = 900 700 < 900 600 > 500 500 = 500 900 < 1000 - Học sinh nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - Bài tập yêu cầu chúng ta điền

<p>- Yêu cầu học sinh đếm các số tròn trăm từ 100 đến 1000 theo thứ tự từ bé đến lớn, từ lớn đến bé.</p> <p>- Chia 2 đội để học sinh thi điền.</p> <p>- Cả lớp và giáo viên nhận xét đội thắng cuộc.</p> <p><i>Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành bài tập</i></p> <p>🔁 Bài tập chờ:</p> <p>Bài tập: Điền >, <, =:</p> <p>400 ... 800 700 ... 400</p> <p>900 ... 300 300 ... 200</p> <p>600 ... 600 500 ... 400</p> <p>- Yêu cầu học sinh tự làm bài rồi báo cáo kết quả với giáo viên.</p>	<p>số còn thiếu vào ô trống.</p> <p>- Học sinh tham gia chơi.</p> <p>- Thực hiện theo yêu cầu của giáo viên.</p> <p>- Học sinh tự làm bài sau đó báo cáo kết quả với giáo viên:</p> <p>400 < 800 700 > 400</p> <p>900 > 300 300 > 200</p> <p>600 = 600 100 < 400</p>
---	--

4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)

<p>- Trò chơi: Điền nhanh điền đúng</p> <p>GV viết bài tập vào bảng phụ, hai đội lên lên chơi, mỗi đội 3 em.</p> <table border="1" data-bbox="178 850 885 976"> <tr> <td></td> <td>400</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td>300</td> <td></td> <td>700</td> <td></td> </tr> <tr> <td>100</td> <td></td> <td></td> <td></td> <td>900</td> </tr> </table> <p>- Giáo viên nhận xét tiết học.</p>		400					300		700		100				900	<p>- Học sinh chủ động tham gia chơi</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p>
	400															
	300		700													
100				900												

5. Hoạt động sáng tạo (1 phút)

- **Suy nghĩ và tìm số thích hợp điền vào chỗ chấm**

a. Số tròn trăm nhỏ nhất là số?

b. Số tròn trăm lớn nhất là số.....?

- Giáo viên nhận xét tiết học.

- Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Sửa bài sai. Xem trước bài: *Các số tròn chục từ 110 đến 200.*

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

**TỪ NGỮ VỀ CÂY CỐI. ĐẶT VÀ TLCH: ĐỂ LÀM GÌ ?
DẤU CHẤM, DẤU PHẨY**

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nêu được một số từ ngữ về cây cối (Bài tập 1).
- Biết đặt và trả lời câu hỏi với cụm từ Để làm gì? (Bài tập 2); điền đúng dấu chấm, dấu phẩy vào đoạn văn có chỗ trống (Bài tập 3).

2. Kỹ năng: Rèn kĩ năng

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

4. Năng lực: Góp phần hình thành các năng lực tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Bảng phụ ghi nội dung bài tập.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, “động não”
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

Hoạt động dạy	Hoạt động học										
1. HĐ khởi động: (3 phút)											
-TBVN bắt nhịp cho lớp hát bài <i>Cái cây xanh xanh</i> . - GV kết nối nội dung bài mới - Ghi đầu bài lên bảng: <i>Từ ngữ về cây cối....</i>	- Học sinh hát tập thể. - Học sinh mở sách giáo khoa và vở Bài tập										
2. HĐ thực hành (27 phút)											
*Mục tiêu:											
- Nêu được một số từ ngữ về cây cối (Bài tập 1). - Biết đặt và trả lời câu hỏi với cụm từ Để làm gì? (Bài tập 2); điền đúng dấu chấm, dấu phẩy vào đoạn văn có chỗ trống (Bài tập 3).											
*Cách tiến hành:											
*GV giao nhiệm vụ -YC. HS thực hành một số bài tập -TBHT điều hành HĐ chia sẻ Bài 1: Thảo luận nhóm – Chia sẻ trước lớp - Gọi 1 học sinh đọc yêu cầu. - Phát giấy và bút cho học sinh. - Gọi học sinh lên dán phần giấy của mình.	*HS nhận nhiệm vụ và thực hiện theo YC - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài. HS làm bài cá nhân-> Tương tác cùng bạn- Thống nhất KQ *Dự kiến ND chia sẻ: - 1 học sinh nêu : Kể tên các loài cây mà em biết theo nhóm. - Học sinh tự thảo luận nhóm và điền tên các loại cây mà em biết. - Đại diện các nhóm dán kết quả thảo luận của nhóm lên bảng.										
	<table border="1"> <thead> <tr> <th style="text-align: center;">Cây lương thực, thực phẩm</th> <th style="text-align: center;">Cây ăn quả</th> <th style="text-align: center;">Cây lấy gỗ</th> <th style="text-align: center;">Cây bóng mát</th> <th style="text-align: center;">Cây hoa</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Lúa, ngô, sắn khoai</td> <td>Cam quýt, xoài, dâu,</td> <td>Xoan, lim, sến, thông</td> <td>Bàng, phượng, vĩ, đa, si, bằng</td> <td>Cúc, đào, hồng, huệ,</td> </tr> </tbody> </table>	Cây lương thực, thực phẩm	Cây ăn quả	Cây lấy gỗ	Cây bóng mát	Cây hoa	Lúa, ngô, sắn khoai	Cam quýt, xoài, dâu,	Xoan, lim, sến, thông	Bàng, phượng, vĩ, đa, si, bằng	Cúc, đào, hồng, huệ,
Cây lương thực, thực phẩm	Cây ăn quả	Cây lấy gỗ	Cây bóng mát	Cây hoa							
Lúa, ngô, sắn khoai	Cam quýt, xoài, dâu,	Xoan, lim, sến, thông	Bàng, phượng, vĩ, đa, si, bằng	Cúc, đào, hồng, huệ,							

lang, đỗ, lạc, vùng...	táo, đào, ôi, na, mơ, ...	tre, mít...	lăng, xà cừ, nhãn...	sen, súng, thược duoc...
------------------------------	--	----------------	----------------------------	-----------------------------------

- Giáo viên chữa, chọn lấy bài đầy đủ tên các loài cây nhất giữ lại bảng.
- Gọi học sinh đọc tên từng cây.
- Có những loài cây vừa là cây bóng mát, vừa là cây ăn quả, vừa là cây lấy gỗ như cây: mít, nhãn...
- Giáo viên nhận xét.

Bài 2: Làm việc cặp đôi – Chia sẻ trước lớp

- Giáo viên gọi học sinh yêu cầu.
- Gọi học sinh lên làm mẫu.

- Gọi học sinh lên thực hành.
- Nhận xét.

Bài 3: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp

- Bài tập yêu cầu gì?
- Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả.

- Vì sao ở ô trống thứ nhất lại điền dấu phẩy?
- Vì sao lại điền dấu chấm vào ô trống thứ hai?
- Gọi học sinh nhận xét, chữa bài.

Lưu ý giúp đỡ để đối tượng MI hoàn thành bài tập

- Học sinh đọc.
- Lắng nghe.

+HS thực hiện theo YC

- Học sinh 1: Người ta trồng cây bàng để làm gì?
- Học sinh 2: Người ta trồng cây bàng để lấy bóng mát cho sân trường, đường phố, các khu công cộng.
- 2,3 cặp học sinh được thực hành.

- Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.
- Kiểm tra chéo trong cặp.
- Điền dấu chấm hay dấu phẩy vào ô trống.

+ **Dự kiến ND chia sẻ:**

“ Chiều qua Lan nhận được thư bố. Trong thư, bố dặn dò hai chị em Lan rất nhiều điều. Song Lan nhớ nhất lời bố dặn riêng em ở cuối thư: “Con nhớ chăm bón cây cam ở đầu vườn để khi bố về, bố con mình có cam ngọt ăn nhé!”

- Vì câu đó chưa thành câu.

- Vì câu đó đã thành câu và chữ đầu câu sau đã viết hoa.

- Học sinh nhận xét.

3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)

- Hỏi lại tựa bài.
- /?/ Qua bài học, bạn biết được điều gì?
- /?/ Qua bài học, bạn có mong muốn, đề xuất điều gì?

/?/ Qua bài học, bạn có băn khoăn, thắc mắc gì?

- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học.

4. HĐ sáng tạo (2 phút)

- Viết một đoạn văn khoảng 3 – 5 câu nói về cây cối, trong đó có sử dụng dấu chấm và dấu phẩy.

- Nhắc nhở học sinh về nhà xem lại bài đã làm, chuẩn bị bài sau: **Từ ngữ về cây cối. Đặt và trả lời câu hỏi: Để làm gì?**

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

Thứ năm ngày 28 tháng 3 năm 2019

TẬP VIẾT

CHỮ HOA Y

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Viết đúng chữ hoa **Y** (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), chữ và câu ứng dụng:

Yêu (1 dòng cỡ vừa, 1 dòng cỡ nhỏ), **Yêu lũy tre làng** (3 lần)

2. **Kỹ năng:** Hiểu nội dung câu ứng dụng: **Yêu lũy tre làng** là

3. **Thái độ:** Rèn tính cẩn thận, chính xác. Yêu thích luyện chữ đẹp.

4. **Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Mẫu chữ (cỡ vừa), bảng phụ viết sẵn mẫu chữ, câu ứng dụng trên dòng kẻ (cỡ vừa và nhỏ).

- Học sinh: Vở Tập viết – Bảng con.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp.

- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
- TBVN bắt nhịp cho lớp hát tập thể	- Hát bài: <i>Chữ đẹp, nét càng ngoan</i>
- Cho học sinh xem một số vở của những bạn viết đẹp giờ trước. Nhắc nhở lớp học tập các bạn.	- Học sinh quan sát và lắng nghe.
- Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.	- Theo dõi.
2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết: (10 phút)	
*Mục tiêu: Biết viết chữ hoa theo cỡ vừa và nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng	

con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.

***Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp**

Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:

- Giáo viên treo chữ **Y** hoa (đặt trong khung).



- Giáo viên hướng dẫn học sinh quan sát, nhận xét:

+ Chữ **Y** hoa cao mấy li?

+ Chữ hoa **Y** gồm mấy nét?

Việc 2: Hướng dẫn viết:

- Nhắc lại cấu tạo nét chữ: Chữ hoa **Y** gồm 2 nét là nét móc hai đầu và nét khuyết ngược.

- Nêu cách viết chữ:

+ Nét 1: viết như nét 1 của chữ **U**.

+ Nét 2: từ điểm dừng bút của nét 1, rẽ bút lên đường kẻ 6, đổi chiều bút, viết nét khuyết ngược, kéo dài xuống đường kẻ 4 dưới đường kẻ 1, dừng bút ở đường kẻ 2 phía trên.

- Giáo viên viết mẫu chữ **Y** cỡ vừa trên bảng lớp, hướng dẫn học sinh viết trên bảng con.

- Giáo viên nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét.

Việc 3: Hướng dẫn viết câu ứng dụng

- Giáo viên giới thiệu câu ứng dụng.

- Gọi học sinh đọc câu ứng dụng.

- Giúp học sinh hiểu nghĩa câu ứng dụng: **Yêu lũy tre làng.**

- Hướng dẫn học sinh quan sát nhận xét:

+ Con chữ **Y** cao mấy li?

+ Con chữ **l, y, g** cao mấy li?

+ Con chữ **t** cao mấy li?

+ Con chữ **r** cao mấy li?

+ Những con chữ nào có độ cao bằng nhau và cao mấy li?

+ Đặt dấu thanh ở những chữ cái nào?

+ Khoảng cách giữa các chữ như thế nào?

- Giáo viên viết mẫu chữ **Yêu** lưu ý nối nét **Y** và **êu** (cỡ vừa và nhỏ).

- Luyện viết bảng con chữ **Yêu**.

- Giáo viên theo dõi, uốn nắn. Lưu ý học sinh

- Học sinh quan sát.

- Học sinh nhận xét

***Dự kiến ND chia sẻ:**

+ Cao 8 li

+ Chữ hoa **Y** gồm 2 nét.

- Học sinh lắng nghe.

- Học sinh lắng nghe, ghi nhớ.

- Quan sát và thực hành.

- Lắng nghe.

- Quan sát.

- Học sinh đọc câu ứng dụng.

- Lắng nghe.

+ Cao 8 li.

+ Cao 2 li rưỡi.

+ Cao 1 li rưỡi.

+ Cao hơn 1 li.

+ Các chữ **ê, u, e, a, n** có độ cao bằng nhau và cao 1 li.

+ Dấu ngã đặt trên con chữ **u** trong chữ **lũy**, dấu huyền đặt trên con chữ **a** trong chữ **làng**.

+ Khoảng cách giữa các chữ rộng bằng khoảng 1 con chữ.

- Quan sát.

- Học sinh viết chữ **Yêu** trên bảng con.

- Lắng nghe và thực hiện.